

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 362./VTCB-TCLĐ

Cẩm Phá, ngày 08 tháng 4 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

- Mã chứng khoán: VDB
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02033.866.268

Fax: 02033.865.732

- E-mail: vtcbdongbac@gmail.com.vn Website: www.vtcbdongbac.com.vn

- Người thực hiện công bố thông tin: Phương Kim Mừng

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty

- Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố

- Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Cụ thể như sau:

+ CBTT về chương trình, tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

+ Ngày tổ chức Đại hội: 8 giờ 00 phút, ngày 27/4/2021.

- Địa điểm tổ chức: Tại Hội trường Văn phòng Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc - Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh.

- Thông tin đã được CBTT đến UBCK Nhà nước, TTLKCK Việt Nam, Sở Giao dịch CK Hà Nội và đồng thời được CBTT trên hệ thống thông tin điện tử IDS Plus-Pro của UBCK Nhà nước.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử website của Công ty vào ngày 08/4/2021 kèm theo bộ tài liệu Đại hội, tại đường dẫn sau:

Website: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06. 

*** Tài liệu đính kèm:**

- TB mời dự họp ĐHĐCĐ
- Bộ tài liệu văn kiện ĐHĐCĐ

**CÔNG TY CỔ PHẦN VT&CB THAN ĐÔNG BẮC
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT- CHỦ TỊCH HĐQT**



Phương Kim Mừng

Số: 360.../TB-VTCB

Cầm Phả, ngày 08 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO MỜI HỌP

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Kế hoạch số 237/ KH-VTCB ngày 10/3/2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc (Mã số doanh nghiệp 5701650781; Địa chỉ Trụ sở chính tại Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc thông báo và kính mời quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

1. Thời gian Đại hội

- Thời gian: Bắt đầu từ 8 giờ 00 phút, Thứ sáu, ngày 27/4/2021.
- Giờ đón tiếp Cổ đông dự họp: bắt đầu từ 7 giờ 00 phút, ngày 27/4/2021.

2. Địa điểm Đại hội

Hội trường Văn phòng Công ty - Trụ sở chính Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc - tại Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Nội dung, chương trình Đại hội

- Có nội dung và chương trình chi tiết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 kèm theo thông báo mời dự họp này.

4. Thành phần tham dự Đại hội

- Tất cả các cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày đăng ký cuối cùng 06/4/2021. Cổ đông không thể tham dự họp Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

5. Quy định mang mặc

- Các đại biểu là Quân nhân mang mặc Quân phục mùa hè.
- Đại biểu khác mang mặc trang trọng, lịch sự.
- Đại biểu Nữ mặc áo dài truyền thống Việt Nam.

Nội dung mang mặc nếu có thay đổi Công ty có thông báo sau

6. Đăng ký tham dự Đại hội

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo và đạt kết quả tốt, đề nghị, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự/Ủy quyền dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm) tới Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

- Quý Cổ đông có thể xác nhận tham dự trực tiếp và nhận tài liệu Đại hội trong giờ hành chính tại trụ sở Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc từ 12/4/2021 đến 27/4/2021 hoặc bằng hình thức khác như gửi qua Bưu điện, Fax, Email.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề xuất nội dung vào chương trình họp. Đề xuất trên phải bằng văn bản và gửi về Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Mọi kiến nghị của Cổ đông (nếu có) về nội dung và chương trình họp phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kiến nghị trong thời hạn trên của Cổ đông sẽ được Ban tổ chức đại hội (Công ty) trả lời bằng văn bản chậm nhất trước ngày 27/4/2021.

- Trường hợp bất khả kháng, không gửi Giấy xác nhận dự họp, Hội đồng quản trị kính mong Cổ đông vẫn đến dự đầy đủ và đúng giờ.

- Các giấy tờ cần thiết khi quý Cổ đông đến đăng ký dự họp và đến họp theo **phụ lục số 1** (có phụ lục gửi kèm theo).

- Địa điểm làm các thủ tục đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ và ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ tại Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc - Văn phòng Công ty. Địa chỉ: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Điện thoại: (0203) 3866268 - Fax: (0203) 3867139 (đề nghị liên hệ Phòng Tổ chức Lao động)

6. Tài liệu Đại hội

- Công ty gửi thông báo mời họp Đại hội đến các quý cổ đông kèm theo bộ tài liệu văn kiện Đại hội bằng bản cứng, riêng báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán Công ty cho đăng tải trên trang điện tử Website của Công ty (có bộ tài liệu văn kiện Đại hội kèm theo thông báo mời họp này). Đồng thời toàn bộ tài liệu văn kiện Đại hội và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 được Công ty đăng tải tại mục dữ liệu trên trang Website của Công ty. Quý cổ đông vui lòng tra cứu tài liệu, tải tài liệu và cập nhật các thông tin cần thiết khác về Đại hội trên trang Website của Công ty theo địa chỉ:

Đường dẫn: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>. (mục: quan hệ cổ đông/công bố thông tin)

- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/4/2021.

Trân trọng kính mời quý Cổ đông đến đăng ký và dự họp.

Hân hạnh được đón tiếp!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ;

- Các quý Cổ đông;

- Lưu: VT, TCLĐ. T520.

Mọi giải đáp, xin liên hệ:

Ông: Trần Văn Tạo, TP TCLĐ

Đại diện ban tổ chức

Điện thoại: (0203) 3867139

Fax: (0203) 3865732

Mobile: 0983.019.289

Cẩm Phả, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phương Kim Mừng

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc
(Kèm theo Thông báo mời họp số: 360/TB-VTCB ngày 08/4/2021 của
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc)

I. Thông qua Đại hội

1. Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021.
2. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.
3. Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
4. Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
5. Thông qua tờ trình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021.
6. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
7. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2021.
8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung dự thảo các quy chế: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
9. Thông qua tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2021.
10. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty.
11. Thông qua Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

II. Biểu quyết tại Đại hội

1. Biểu quyết thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021.
2. Biểu quyết thông qua tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.
3. Biểu quyết thông qua tờ trình báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021.
4. Biểu quyết thông qua tờ trình báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021.
5. Biểu quyết thông qua tờ trình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021.
6. Biểu quyết thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

7. Biểu quyết thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2021.

8. Biểu quyết thông qua tờ trình các quy chế: Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

9. Biểu quyết thông qua tờ trình phương án lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

10. Biểu quyết thông qua tờ trình việc ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty.

11. Thông qua Nghị quyết, biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

BỘ TÀI LIỆU VĂN KIỆN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

(Kèm theo Thông báo mời họp số **360**.../TB-VTCB ngày 08/4/2021 của
Công ty cổ phần **Vận tải và chế biến than Đông Bắc**)

1. Thông báo, giấy mời cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
2. Thông báo nhận tài liệu văn kiện Đại hội và hướng dẫn truy cập Website của Công ty để nghiên cứu, Download tài liệu Đại hội.
3. Giấy xác nhận tham dự Đại hội.
4. Giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
5. Biên bản họp nhóm ủy quyền, kèm theo danh sách
6. Các giấy tờ cần thiết tham dự Đại hội (có phụ lục số 1 kèm theo).
7. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
8. Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
9. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội.
10. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội.
11. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội.
12. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021, kèm theo tờ trình thông qua Đại hội.
13. Tờ trình thông qua chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021.
14. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
15. Tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021.
16. Tờ trình thông qua các quy chế: Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
17. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty.
18. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2021.
19. Thẻ biểu quyết tại Đại hội; Phiếu biểu quyết tại Đại hội.
20. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 361./TB-VTCB

Cầm Phả, ngày 08 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

**V/v gửi, nhận và truy cập tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than ĐB;
Căn cứ Kế hoạch số 237/ KH-VTCB ngày 10/3/2021 của Công ty cổ phần
VT&CB than Đông Bắc về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;*

*Căn cứ Thông báo mời họp số 361./TB-VTCB ngày 08/4/2021 của Công
ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc về việc mời tham dự họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2021.*

Công ty thông báo đến quý cổ đông của Công ty về việc nhận tài liệu văn
kiện Đại hội và cách tra cứu tài liệu văn kiện Đại hội trên trang điện tử Website
của Công ty như sau:

Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc đã gửi thông báo,
giấy mời đến các quý cổ đông của Công ty về dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm
2021. Để giúp quý cổ đông có đủ tài liệu nghiên cứu trước Đại hội, Công ty gửi
trực tiếp bằng văn bản cứng đến các quý cổ đông của Công ty, đồng thời Công
ty đã đăng tải toàn bộ tài liệu văn kiện Đại hội trên trang điện tử Website của
Công ty. Quý cổ đông vui lòng nghiên cứu xem tài liệu/tải toàn bộ tài liệu văn
kiện Đại hội trên trang điện tử Website của Công ty theo địa chỉ sau:

+ Đường dẫn tài liệu văn kiện ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công
ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trên trang điện tử Website:
<http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

+ Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty
vào ngày 08/4/2021 tại đường dẫn: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc mong nhận được sự quan tâm
của các quý cổ đông. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ;

- Các quý Cổ đông;

- Lưu: VT, TCLĐ. T520. *[Chữ ký]*

Mọi giải đáp, xin liên hệ:

Ông: Trần Văn Tạo, TP TCLĐ

Đại diện ban tổ chức

Điện thoại: (0203) 3867139

Fax: (0203) 3865732

Mobile: 0983.019.289

Cầm Phả, ngày 08 tháng 4 năm 2021



Phương Kim Mừng

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC
Địa chỉ: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: (0203) 3866268 Fax: (0203) 3865732

Phụ lục 1

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÁC GIẤY TỜ CẦN CÓ KHI ĐẾN DỰ HỌP**

TT	Nội dung	Đến dự Đại hội cần mang theo	
		Cổ đông	Người được ủy quyền
1	Giấy mời họp/Giấy chứng nhận quyền tham dự họp	Bản chính	Bản chính
2	Giấy ủy quyền	Bản chính	Bản chính
3	CMTND/Hộ chiếu của Cổ đông	Bản gốc và Photo	Bản gốc và Photo
4	CMTND/Hộ chiếu người được ủy quyền	Bản gốc và Photo	Bản gốc và Photo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

Họ tên cổ đông/Tổ chức:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

Mã cổ đông:.....

CMND/thẻ căn cước/Giấy CNĐKDN số:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Theo thông báo của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Tôi/chúng tôi xin đăng ký tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc tổ chức vào ngày 27/4/2021.

Tôi/Chúng tôi xin đăng ký tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc, với số cổ phần biểu quyết/bỏ phiếu là:..... Cổ phần. Trong đó.

- Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.

- Số cổ phần nhận ủy quyền:..... cổ phần.

(Kèm theo Giấy ủy quyền/nhận ủy quyền và tương ứng với số cổ phần nhận ủy quyền trong trường hợp ủy quyền tham dự)

Đề nghị Ban tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc./.

Trân trọng cảm ơn!

Cẩm Phả, ngày.....tháng.....năm 2021

CỔ ĐÔNG/TỔ CHỨC

(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc
(Dùng cho cổ đông ủy quyền/nhận ủy quyền là cá nhân)

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

1. Bên ủy quyền.

Họ tên cổ đông:.....

Mã cổ đông:.....

Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

Nay tôi ủy quyền cho:

2. Bên nhận ủy quyền.

Ông/Bà:.....

Mã cổ đông:.....

Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần nhận ủy quyền:..... cổ phần

(Bằng chữ:.....)

3. Nội dung ủy quyền.

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc tổ chức vào ngày 27/4/2021 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật v/v ủy quyền/nhận ủy quyền này và cam kết không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây.

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cám Phả, ngày.....tháng.....năm 2021

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú: Mỗi cổ đ/c được ủy quyền 1 lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc
(Dùng cho cổ đông ủy quyền/nhận ủy quyền theo nhóm)

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

1. Bên ủy quyền

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc cùng nhau sở hữu:..... cổ phần, chiếm..... % trên tổng số cổ phiếu mà Công ty phát hành, có quyền biểu quyết/bỏ phiếu của Công ty, có tên trong danh sách được gửi kèm theo Giấy ủy quyền này, cùng nhất trí ủy quyền cho Ông/bà có tên dưới đây:

(Có danh sách cổ đông ký tên ủy quyền/nhận ủy quyền kèm theo)

2. Bên nhận ủy quyền

Ông/Bà:.....

CMND số:..... cấp ngày:..... tại:.....

Mã cổ đông số:.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Số cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền dự Đại hội hợp lệ: cổ phần

3. Nội dung ủy quyền.

Bên nhận ủy quyền thay nhóm cổ đông ủy quyền chúng tôi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc tổ chức vào ngày 27/4/2027 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật v/v ủy quyền/nhận ủy quyền này và cam kết không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được chúng tôi ủy quyền trên đây.

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác, giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tham dự họp Đại hội đồng cổ đông nói trên.

Cảm Phá, ngày.....tháng.....năm 2021

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện nhóm ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỢP NHÓM ỦY QUYỀN
Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

Hôm nay, vào hồi.....giờ.....phút, ngày...../...../2021, tại

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc cùng nhau sở hữu:.....cổ phần, chiếm.....% trên tổng số cổ phần của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc, có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc. Thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được sở hữu, có tên trong danh sách được gửi kèm theo Giấy ủy quyền này, cùng nhất trí ủy quyền:

(Có danh sách cổ đông ký tên ủy quyền theo nhóm kèm theo)

Do không thể tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc. Chúng tôi cùng nhau nhất trí ủy quyền cho:

Ông/Bà:.....

CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Mã cổ đông:.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Số cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền dự Đại hội hợp lệ:cổ phần

- Được nhóm cổ đông ủy quyền thay chúng tôi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc tổ chức vào ngày 27/4/2021 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tương ứng số cổ phần được nhóm cổ đông ủy quyền (số cổ phần mà nhóm sở hữu vào ngày kết sổ theo quy định).

Ông/Bà..... có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền/nhận ủy quyền này và cam kết không khiếu nại, không có ý kiến gì về kết quả biểu quyết và các nội dung khác về họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của người được chúng tôi ủy quyền trên đây.

Biên bản và giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tham dự ĐHĐCĐ nói trên.

Biên bản này được lập vào hồi.....giờ phút, cùng ngày./.

Cầm Phá, ngày.....tháng.....năm 2021

Thư ký tổng hợp
(ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện nhóm cổ đông UQ
(ký và ghi rõ họ tên)

Bên nhận ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH

**Hợp nhóm cổ đông ủy quyền/nhận ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2021 Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc**
(Kèm theo Biên bản họp nhóm cổ đông ủy quyền/nhận ủy quyền ngày / /2021)

STT	Họ và tên	Số CMND/ HC/GĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % VDL	Ký tên UQ/nhận UQ
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
Tổng					

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (0203) 3866268

Fax: (0203) 3865732

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐHĐCB THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

- Thời gian: Bắt đầu từ 8 giờ 00 phút, Thứ tư, ngày 27/4/2021

- Địa điểm: Hội trường cơ quan, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc - Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Thời gian	Nội dung	Người Thực hiện
I	CÔNG TÁC TỔ CHỨC	
7h00' - 8h00'	- Đón tiếp khách mời, cổ đông, làm thủ tục đăng ký phát tài liệu và kiểm tra tư cách cổ đông.	
8h00' - 8h20'	- Ổn định tổ chức, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.	
	- Giới thiệu đoàn chủ tịch và mời đoàn chủ tịch lên làm việc.	
II	ĐOÀN CHỦ TỊCH	
8h20' - 9h30'	Đoàn chủ tịch hứa hẹn. - Giới thiệu Thư ký, Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình và Quy chế Đại hội.	
	Thông qua đại hội - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021. - Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.	
	- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.	
	- Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.	
	- Thông qua tờ trình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021.	
	- Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.	
	- Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2021	
	- Thông qua tờ trình sửa đổi các quy chế: Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	
	- Thông qua tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.	
	- Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty.	
	- Đoàn chủ tịch gợi ý thảo luận. Đại hội thảo luận.	

Thời gian	Nội dung	Người Thực hiện
9h30' - 9h45'	Đại hội nghỉ giải lao	
9h45' - 11h10'	Đại hội tiếp tục thảo luận, kết luận thảo luận.	
	- Hướng dẫn và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.	
	- Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại đại hội.	
	- Thông qua dự thảo Nghị quyết.	
	- Dự thảo Biên bản Đại hội.	
III	KẾT THÚC ĐẠI HỘI	
11h10' - 11h15'	- Chào cờ, bế mạc Đại hội. - Mời đại biểu và cổ đông dùng cơm.	

Cám Phá, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc,

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ theo **Điều 41 - Điều lệ Công ty:**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời gian 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số cổ phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ Công ty.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 06/4/2021) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép

5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch đoàn và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;

b) Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Thư ký của Đại hội là người do Chủ tọa giới thiệu; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- a) Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
- b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
- c) Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội và thông qua biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Thư ký;
- Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết được in màu **hồng**, phiếu biểu quyết được in màu **xanh**, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội. Trên thẻ và phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để “Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến” về các vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết. Hoặc biểu quyết để “đồng ý, không đồng ý, không ý kiến” về thông qua các báo cáo, tờ trình trong Đại hội bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo mã phiếu đại biểu tương ứng của từng cổ đông.

- Khi giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu thu phiếu và tổng hợp kết quả bằng biên bản theo mã phiếu đại biểu tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến. Trường hợp biểu quyết theo hình thức bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

- Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết hợp lệ: là Thẻ và phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Thẻ và phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo và sửa chữa.

- Thẻ và phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Thẻ và phiếu không đúng theo quy định của Thẻ và phiếu hợp lệ.

3. Thể lệ biểu quyết

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 44 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật.

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc biểu quyết thông qua.

Vậy ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội./.

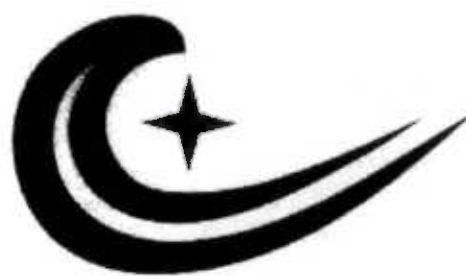
Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Đại hội;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ, T12.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phương Kim Mừng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021**

Quảng Ninh, tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD năm 2020
và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

1. Tình hình chung

Năm 2020, Công ty được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy, chỉ huy Tổng công ty, sự giúp đỡ, phối hợp công tác của cơ quan, đối tác bạn hàng, sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ, đảng viên, CNVC, lao động trong Công ty, sự ủng hộ của Đảng ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương đã tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên trong năm 2020 do đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp; dự án tuyến đường bao biển nổi thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phà đã cắt qua khu vực cảng km 6 và làm giảm diện tích kho bãi của đơn vị; nhu cầu tiêu thụ than của các hộ khách hàng trong năm giảm; tình hình thời tiết khắc nghiệt; giá cả đầu vào phục vụ cho sinh hoạt có nhiều biến động làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của cán bộ, công nhân, lao động cũng như nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty năm qua CBCNV, lao động trong Công ty đã phát huy cao độ làm chủ tập thể, lao động sáng tạo, nêu cao tinh thần đoàn kết quyết tâm khắc phục mọi khó khăn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 mà trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Cụ thể các chỉ tiêu đạt được như sau:

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	51.000.000.000	66.299.990.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn	2.323.900	2.359.069,83	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.123.900	1.161.863,24	
	- Than Nhập khẩu	Tấn	800.000	816.896,05	
	- Than Nguyên khai	Tấn	400.000	380.310,54	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ TH/KH %
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>358.000</i>	<i>353.574,64</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	2.031.900	2.066.437,21	
4	Vận tải thủy	Tấn	7.140.000	7.347.725	
5	Tổng doanh thu	Đồng	3.925.968.230.000	4.443.185.062.633	
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	28.250.000.000	35.931.246.524	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	5.650.000.000	7.188.336.037	
8	Lợi nhuận sau thuế. Trong đó:	Đồng	22.600.000.000	28.742.910.487	
8.1	<i>LN bổ sung nguồn vốn KD từ nguồn đền bù GPMB</i>	<i>Đồng</i>		<i>599.753.257</i>	
8.2	<i>Lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá</i>	<i>Đồng</i>		<i>192.860.800</i>	
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng		27.950.296.430	
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng		67.746.149	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay	Đồng		28.018.042.579	
12	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng	4.520.000.000	5.603.600.237	
	- <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Đồng</i>	<i>2.260.000.000</i>	<i>2.801.795.979</i>	
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>Đồng</i>	<i>2.147.000.000</i>	<i>2.551.804.258</i>	
	- <i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	<i>Đồng</i>	<i>113.000.000</i>	<i>250.000.000</i>	
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến)	Đồng	18.080.000.000	22.414.442.342	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	<i>Đồng</i>	<i>12.430.000.000</i>	<i>15.784.452.342</i>	
	<i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu</i>	<i>Đồng</i>	<i>5.650.000.000</i>	<i>6.629.990.000</i>	
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.184.000	16.378.000	

Ghi chú: Số liệu kế hoạch của năm 2020 có sự thay đổi so với số liệu tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/5/2020. Lý do: Tại thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 để thông qua đại hội, song trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế ở từng thời điểm, Tổng công ty Đông Bắc thông báo điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 để đảm bảo tính thống nhất và phù hợp điều kiện thực tế của Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2020

1. Công tác kế hoạch, đầu tư

+ Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh: Công ty đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 sát với tình hình thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Làm tốt công tác tham mưu giúp cho Đảng ủy, chỉ huy Công ty đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh hợp lý; đồng thời tích cực chủ động tìm các giải pháp đẩy mạnh công tác tiêu thụ than và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy góp phần làm tăng doanh thu. Năm 2020, Công ty hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra.

+ Công tác đầu tư XDCB: Công ty đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho nhiệm vụ SXKD năm 2020 với tổng mức đầu tư là: Tổng số: 81.681 Trồng, gồm có:

+ Chi phí xây dựng: 31.778 Trồng

+ Chi phí thiết bị: 35.155 Trồng

+ Chi phí khác: 14.748 Trồng

Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện mua sắm tàu đẩy 350CV (01 chiếc); 02 máy xúc lật; 01 máy hàn; 01 Hệ thống phun sương dập bụi tại kho than Nam Khe Tam. Các dự án đầu tư của Công ty trong năm đều chấp hành đúng Luật đấu thầu, qui chế đầu tư XDCB của Tổng công ty, thực hiện đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí.

2. Công tác kỹ thuật sản xuất, an toàn

+ Công tác kỹ thuật sản xuất: Công ty đã thực hiện nghiêm quy trình công nghệ, đồng thời tích cực nghiên cứu và hoàn thiện quy trình công nghệ sàng tuyển, chế biến than phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị làm cơ sở để xây dựng kế hoạch giá thành theo công đoạn sản xuất. Xây dựng và ban hành đầy đủ các văn bản quản lý về công tác môi trường, tổ chức thành lập ban chỉ đạo và đội UPSCCTT- tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng công ty. Thực hiện tốt công tác quản lý về số lượng, chất lượng sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả trong SXKD. Làm tốt công tác phục vụ xác nhận khối lượng mỏ.

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động: Công ty đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động năm 2020, đồng thời xây dựng phương án phòng chống cháy nổ theo quy định, đã tổ chức thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch và phương án đã đề ra. Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về AT, VSLĐ năm 2020 của Công ty đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra. Đã tổ chức cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân, người lao động trong Công ty với số tiền là 922.651.400 Trồng. Năm 2020 Công ty đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và an toàn giao thông, được Tổng công ty đánh giá chấm điểm đơn vị an toàn xuất sắc.

3. Công tác tổ chức lao động tiền lương

Đã tập trung làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo đúng kế hoạch đề ra. Thường xuyên kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí sắp xếp lực lượng lao động tại các bộ phận phù hợp với tình hình nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn; thực hiện tốt công tác quản lý lao động và tiền lương, bổ sung tiền lương, thu nhập đảm bảo đúng chế độ, đúng quy chế tiền lương, đúng nguyên tắc và quy định của cấp trên; đặc biệt là đã quan tâm chú trọng hơn đến công tác chi trả lương đối với đội ngũ công nhân kỹ thuật, lao động trực tiếp ở các bộ phận sản xuất. Công tác tuyển dụng lao động được đảm bảo chặt chẽ, đúng quy chế, nguyên tắc, công khai dân chủ, đảm bảo chất lượng lao động.

4. Công tác tài chính, kế toán

Đã đảm bảo đầy đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động SXKD, đầu tư XDCB và các hoạt động khác của đơn vị. Làm tốt công tác chuyên môn và công tác phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với Công ty.

Qua kết quả kiểm tra, kiểm toán đã đánh giá công tác tài chính - kế toán thực hiện tốt các nguyên tắc, chế độ Nhà nước và cấp trên quy định, Luật kế toán, thống kê. Tình hình tài chính của Công ty năm 2020 đảm bảo lành mạnh.

5. Công tác cơ điện, vận tải, vật tư

- Trong năm qua đã làm tốt công tác đấu thầu mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất đảm bảo theo đúng nguyên tắc, quy định của luật đấu thầu, cung ứng kịp thời vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất; làm tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng nâng cao hệ số kỹ thuật và hệ số sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành phục vụ kịp thời cho công tác vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than. Thực hiện tốt kế hoạch trung đại tu máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, chế độ bảo dưỡng thường xuyên xe, máy.

6. Công tác hậu cần, đời sống; công tác chính sách, đền ơn đáp nghĩa

- *Công tác hậu cần, đời sống:* Đã tích cực chủ động làm tốt công tác phục vụ cho cơ quan, cũng như các bộ phận sản xuất góp phần cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho cán bộ, CNVC, lao động. Công tác phục vụ đời sống từng bước được nâng lên, đảm bảo đúng tiêu chuẩn định lượng, chất lượng các bữa ăn, đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng dịch, tổ chức tốt việc khám bệnh định kỳ cho công nhân, tỷ lệ quân số khoẻ thường xuyên đạt 98,5% trở lên. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và bố trí đủ việc làm cho người lao động, trong năm Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ mát được 235 lượt người với số tiền là 471 triệu đồng.

Công tác đền ơn đáp nghĩa: Công ty tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đồng chí thân nhân liệt sỹ, tặng quà tết cho công nhân mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn với số tiền là 22 triệu đồng. Trong năm 2020 đơn vị đã tham gia ủng hộ các quỹ do cấp trên và địa phương phát động với tổng số tiền trên 1.754 triệu đồng. Cụ thể:

+ Ủng hộ phong trào thi đua “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới” là 1.193 triệu đồng; quỹ đền ơn đáp nghĩa là: 152 triệu đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí xây 03 nhà tình nghĩa cho 03 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở năm 2020 là: 150 triệu đồng.

+ Ủng hộ Quỹ phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn thành phố Cẩm Phả là: 144 triệu đồng.

+ Ủng hộ cho các gia đình thương binh, liệt sỹ; Ủng hộ Hội người tàn tật; Ủng hộ quỹ khuyến học và Ủng hộ các quỹ do địa phương trên địa bàn đơn vị đứng chân với tổng số tiền là: 23 triệu đồng.

7. Công tác đảng, công tác chính trị, công tác thi đua, tuyên truyền

Trong năm 2020 đơn vị đã tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ các chỉ thị, Nghị quyết của các cấp; làm tốt công tác tuyên truyền nhân các sự kiện trọng đại của đất nước trọng tâm là đẩy mạnh tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp; hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn các cấp về tiếp tục thực hiện, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, kết hợp chặt chẽ công tác phòng, chống dịch với thực hiện nhiệm

vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; không để dịch bệnh Covid 19 lây lan vào đơn vị.

Đảng ủy Công ty tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; đánh giá nhận xét cán bộ năm 2020; Tổ chức tổng kết phong trào thi đua quyết thắng năm 2020. Qua tổng kết phong trào thi đua đơn vị đã được BQP tặng Cờ thi đua cho tập thể Công ty; Tổng công ty và Công tặng danh hiệu Đơn vị quyết thắng cho 03 tập thể, danh hiệu Lao động tiên tiến cho 26 tập thể, tặng danh hiệu CSTĐ cho 65 đồng chí và danh hiệu LĐTT cho 243 đồng chí.

8. Hoạt động của HĐQT, BKS và các tổ chức trong hệ thống chính trị của Công ty

a) Hội đồng quản trị: Đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, kịp thời chỉ đạo và giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành kịp thời, định hướng đúng cho Công ty hoạt động đảm bảo hiệu quả SXKD, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Ban kiểm soát: Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ. Trong năm Ban kiểm soát đã đề xuất với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thực thi có hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

c) Hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị: Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị. Các tổ chức đoàn thể và chuyên môn cụ thể hoá bằng các chương trình hành động thiết thực trên các lĩnh vực hoạt động công tác, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức, góp phần quyết định vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

***Đặc điểm tình hình:**

Năm 2021 tình hình Công ty tiếp tục ổn định và phát triển vững chắc, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng sẽ tạo ra động lực lớn để cán bộ, đảng viên, CNVC, lao động trong Công ty có quyết tâm cao thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2021. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi cơ bản trên năm 2021 được dự báo sẽ có nhiều khó khăn thách thức tác động tới quá trình thực hiện nhiệm vụ và xây dựng đơn vị; môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh gay gắt; dự báo nhu cầu than cho ngành điện có khả năng giảm so với năm 2020; giá cả nguyên, nhiên vật liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt sẽ có nhiều biến động; tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp; công tác bảo vệ môi trường trong SXKD ngày càng chặt chẽ, chi phí cho công tác môi trường tăng cao; thời tiết phức tạp, khó lường, mưa, bão lớn có thể xảy ra, đây cũng là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tổ chức điều hành sản xuất, chế biến, tiêu thụ than và việc thực hiện các nhiệm vụ khác của Công ty.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên Công ty xác định mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2021	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		72.928.990.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		1.786.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		1.036.000	
	- Than nhập khẩu	Tấn		350.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		400.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>		<i>357.700</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		1.900.000	
4	Vận tải thủy			7.540.000	
5	Tổng doanh thu	đồng		3.713.677.160.000	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		27.850.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		5.570.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	22.280.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.228.000.000	
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>đồng</i>	<i>9,5</i>	<i>2.116.600.000</i>	
	- <i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	<i>đồng</i>	<i>0,5</i>	<i>111.400.000</i>	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	đồng	90	20.052.000.000	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	<i>đồng</i>	<i>90</i>	<i>20.052.000.000</i>	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		14.191.000	

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Công tác kế hoạch, đầu tư

- *Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh:* Phải thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 mà Công ty đã xác định, làm tốt công tác phối kết hợp với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để thực hiện tốt các chỉ tiêu sản lượng về tiếp nhận, chế biến, tiêu thụ than và kinh doanh vận tải thủy theo hợp đồng đã ký kết. Tích cực, chủ động, nhạy bén, thường xuyên bám sát, nghiên cứu nắm chắc tình hình thị trường, giữ tốt mối quan hệ với khách hàng truyền thống, mở rộng thị trường tiêu thụ than và thị trường dịch vụ vận tải thủy; chủ động nghiên cứu tìm đối tác ký kết các hợp đồng mới, quản lý chặt chẽ, kiểm soát toàn diện các công đoạn, đầu vào chi phí sản xuất, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Chấp hành nghiêm pháp luật và các quy định của cấp trên trong sản xuất và tiêu thụ than.

- Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản: Năm 2021, Công ty đã xây dựng kế hoạch và báo cáo Tổng công ty kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 với tổng mức đầu tư là: 82,111 tỷ đồng, bao gồm:

- Công trình chuyển tiếp năm 2020 với tổng giá trị 40,775 tỷ:
 - + Chi phí trị xây dựng 22,039 tỷ đồng;
 - + Chi phí thiết bị 13,162 tỷ đồng;
 - + Chi phí khác 5,57 tỷ đồng.
- Chuẩn bị đầu tư năm 2021 với tổng giá trị: 41,336 tỷ đồng, trong đó:
 - + Chi phí trị xây dựng 21,18 tỷ đồng;
 - + Chi phí thiết bị 13,9 tỷ đồng
 - + Chi phí khác 6,256 tỷ đồng.

Công tác ĐTXD công ty luôn bám sát mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ SXKD để triển khai công tác đầu tư đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm, phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư, không đầu tư các dự án chưa thực sự cần thiết.

2. Công tác kỹ thuật, an toàn

Công tác kỹ thuật sản xuất: Cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, duy trì nghiêm quy trình công nghệ sản xuất. Tập trung xây dựng quy trình công nghệ phù hợp với chi phí của đơn vị sau khi được Tổng công ty phê duyệt kế hoạch SXKD cho Công ty, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống mưa bão, tìm kiếm cứu nạn và bảo vệ môi trường; quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng than trong các khâu tiếp nhận, chế biến, pha trộn và tiêu thụ.

Công tác an toàn bảo hộ lao động: Cần tăng cường các biện pháp an toàn trong SXKD và an toàn trong tham gia giao thông. Đảm bảo các chế độ về bảo hộ lao động theo quy định. Chú trọng công tác huấn luyện ATLĐ cho số lao động mới tuyển dụng, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn bảo hộ lao động ở các Phân xưởng, Chi nhánh, Đội sản xuất. Đảm bảo trong năm đơn vị an toàn tuyệt đối trong lao động sản xuất và tham gia giao thông.

3. Công tác tổ chức lao động và tiền lương

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, sắp xếp bố trí lực lượng lao động trong Công ty hợp lý để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn. Lãnh đạo chặt chẽ công tác tuyển dụng lao động đảm bảo đúng nguyên tắc, chất lượng lao động. Nâng cao hơn nữa công tác quản lý lao động, tiền lương; tiếp tục hoàn thiện quy chế trả lương đảm bảo chế độ quy định, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, nhất là quan tâm đến chế độ chi trả lương đối với đội ngũ công nhân lao động trực tiếp ở các bộ phận sản xuất nhằm đảm bảo tốt hơn nữa đời sống, thu nhập, động viên tinh thần để người lao động yên tâm gắn bó xây dựng đơn vị lâu dài.

4. Công tác tài chính, kế toán

Tích cực khai thác các nguồn vốn vay, thường xuyên đảm bảo đủ vốn đáp ứng nhu cầu cho dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nhiệm vụ SXKD và các hoạt động của đơn vị. Sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm có hiệu quả, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ tài chính, Luật kế toán, thống kê của Nhà nước và quy định của cấp trên. Đảm bảo tài chính của Công ty luôn lành mạnh.

5. Công tác cơ điện, vận tải, vật tư

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý vật tư xe máy và phương tiện vận tải thủy; thường xuyên theo dõi và quản lý tốt định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, phụ tùng thay thế đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả trong quá trình sử dụng. Thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư, nhiên liệu, phụ tùng kịp thời phục vụ cho sản xuất đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý. Thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động 50 của Bộ Quốc phòng.

6. Công tác thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí

Tiếp tục quán triệt pháp lệnh về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thường xuyên giáo dục ý thức tiết kiệm cho cán bộ, CNVC, lao động, đặc biệt là ý thức trong sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm. Tăng cường công tác quản lý vật tư tài sản, xây dựng các định mức chi phí sản xuất hợp lý. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát các nội dung chi tiêu, thực hành triệt để tiết kiệm. Kiên quyết chống các biểu hiện tham ô, lãng phí của công gây thất thoát tài sản của đơn vị.

7. Công tác xây dựng Đảng và công tác chính trị

Tổ chức quán triệt học tập tốt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng đội ngũ đảng viên gắn liền với xây dựng đội ngũ cán bộ. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chi, Đảng bộ TSVM. Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền về Đại hội đại biểu toàn Quốc lần thứ XIII của Đảng; làm tốt công tác dân vận, tích cực tham gia xây dựng cụm địa bàn an toàn; thực hiện có nề nếp ngày sinh hoạt chính trị văn hoá tinh thần, tăng cường hơn nữa công tác quản lý kỷ luật, bài trừ các tệ nạn xã hội, không để nảy sinh trong đơn vị.

8. Công tác quần chúng

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua quyết thắng, kết hợp chặt chẽ với phong trào thi đua của các tổ chức quần chúng. Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hoá, thể thao với các tổ chức đoàn thể địa phương, nhằm xây dựng môi trường và nếp sống văn hoá lành mạnh. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng nhiều điển hình cá nhân và tập thể tiên tiến trong đơn vị, nêu gương người tốt, việc tốt làm cho phong trào thi đua quyết thắng phát triển rộng khắp trở thành động lực lớn thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Công ty năm 2021.

Kính thưa quý cổ đông! Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 20120 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc xin được báo cáo trước Đại hội.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty! tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của CBCNV, lao động trong Công ty; sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông, các đối tác, bạn hàng trong năm qua. Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của quý cổ đông và các đối tác, bạn hàng trong các năm tiếp theo.

Kính mong quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày càng phát triển bền vững.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

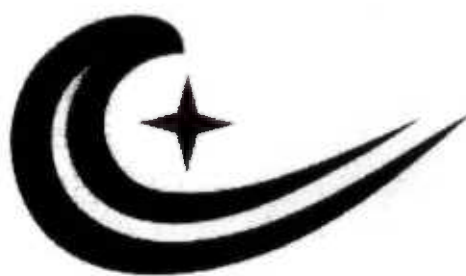
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2021;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T10.

GIÁM ĐỐC

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Quảng Ninh, tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020
và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc;
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vải và chế biến than Đông Bắc xin được báo cáo các quý cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 như sau:

I. Thành phần Hội đồng quản trị

Cơ cấu HĐQT hiện nay của Công ty gồm:

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Phạm Văn Thúc | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Phương Kim Mừng | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty |
| 3. Ông Trịnh Văn Thanh | Thành viên HĐQT, PGĐ Công ty |
| 4. Ông Nguyễn Văn Chí | Thành viên HĐQT, không điều hành |
| 5. Ông Vũ Xuân Hoạt | Thành viên HĐQT, không điều hành |

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như các quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Công ty, của Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc triển khai thực hiện.

II. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty trong năm 2020

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD năm 2020 cấp trên giao và kế hoạch của Công ty đã xác định, đồng thời căn cứ với tình hình thực tế của Công ty đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng, kịp thời, tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD theo kế hoạch đã đề ra. Đặc biệt trong năm 2020 Công ty đã tích cực chủ động đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn than có nguồn gốc nhập khẩu và mua thương mại về để chế biến, pha trộn đảm bảo tốt nguồn chân hàng chủ động cho công tác tiêu thụ của Công ty. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	51.000.000.000	66.299.990.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn	2.323.900	2.359.069,83	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.123.900	1.161.863,24	
	- Than Nhập khẩu	Tấn	800.000	816.896,05	
	- Than Nguyên khai	Tấn	400.000	380.310,54	
	Trong đó: Than NK quy sạch	Tấn	358.000	353.574,64	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ TH/KH %
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	2.031.900	2.066.437,21	
4	Vận tải thủy	Tấn	7.140.000	7.347.725	
5	Tổng doanh thu	Đồng	3.925.968.230.000	4.443.185.062.633	
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	28.250.000.000	35.931.246.524	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	5.650.000.000	7.188.336.037	
8	Lợi nhuận sau thuế. Trong đó:	Đồng	22.600.000.000	28.742.910.487	
8.1	LN bổ sung nguồn vốn KD từ nguồn đền bù GPMB	Đồng		599.753.257	
8.2	Lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá	Đồng		192.860.800	
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng		27.950.296.430	
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng		67.746.149	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay	Đồng		28.018.042.579	
12	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng	4.520.000.000	5.603.600.237	
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.260.000.000	2.801.795.979	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	2.147.000.000	2.551.804.258	
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	113.000.000	250.000.000	
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến)	Đồng	18.080.000.000	22.414.442.342	
	Chia cổ tức bằng tiền mặt	Đồng	12.430.000.000	15.784.452.342	
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Đồng	5.650.000.000	6.629.990.000	
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.184.000	16.378.000	

2. Đánh giá công tác đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Trong năm 2020, Công ty tổ chức triển khai thực hiện các dự án theo tiến độ xây dựng và theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt, giá trị các dự án như sau:

Tổng số: 17.312,06 Trillion, gồm có:

+ Chi phí xây lắp: 95,5 Trillion

+ Máy móc thiết bị: 14.909,16 Trillion

+ Chi phí khác: 2.307,4 Trillion

- Các dự án được triển khai thực hiện theo đúng Luật đấu thầu, các quy định của Nhà nước, BQP và của Tổng công ty. Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả công tác đầu tư nhằm tiết kiệm chi phí góp phần tăng thêm năng lực sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

III. Đánh giá hoạt động của HĐQT và công tác phối hợp với Ban kiểm soát

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao như các quyền quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch năm của Công ty, giám sát chỉ đạo, điều hành của Công ty, của Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc triển khai thực hiện.

- Trong năm 2020 HĐQT Công ty đã nghiêm túc thực hiện Điều lệ Công ty cũng như quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT. Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức 48 phiên họp định kỳ và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị, trong đó đã ban hành 48 Nghị quyết và một số các Quyết định, văn bản theo thẩm quyền theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính bảo toàn được nguồn vốn chủ sở hữu và đem lại hiệu quả, lợi nhuận cao, đồng thời luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Công tác phối hợp với Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban kiểm soát Công ty đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; đồng thời Ban kiểm soát đã được HĐQT và ban điều hành Công ty cung cấp đầy đủ thông tin và các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Trong năm qua Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào liên quan đến HĐQT và ban điều hành.

IV. Thù lao, tiền lương của HĐQT và BKS năm 2020

Quyết toán thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc tính theo chỉ tiêu lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	2.500.000	120.000.000	
1	Chủ tịch HĐQT					
-	<i>Chuyên trách</i>					
-	<i>Không chuyên trách</i>					
2	Thành viên HĐQT	04	48	2.500.000	120.000.000	
II. Ban kiểm soát		03	36		42.000.000	
1	Trưởng BKS	01	12	1.500.000	18.000.000	
2	Thành viên BKS	02	24	1.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	07	84		162.000.000	

V. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Công ty đã thực hiện những nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua bao gồm:

- Lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đề ra.

- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát và phân bổ các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội.

- Đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 là Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt, địa chỉ: số 27, tổ 3, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, ký ngày 14 tháng 12 năm 2020.

VI. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

1. Phương hướng hoạt động

HĐQT sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty theo hướng phân đầu năm sau tăng trưởng cao hơn năm trước, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, bảo đảm lợi ích của các cổ đông. Các chỉ tiêu dự kiến trong năm 2021 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2021	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		72.928.990.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		1.786.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		1.036.000	
	- Than nhập khẩu	Tấn		350.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		400.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>		<i>357.700</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		1.900.000	
4	Vận tải thủy			7.540.000	
5	Tổng doanh thu	đồng		3.713.677.160.000	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		27.850.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		5.570.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	22.280.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.228.000.000	
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>đồng</i>	<i>9,5</i>	<i>2.116.600.000</i>	
	- <i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	<i>đồng</i>	<i>0,5</i>	<i>111.400.000</i>	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	đồng	90	20.052.000.000	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	<i>đồng</i>	<i>90</i>	<i>20.052.000.000</i>	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		14.191.000	

2. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch năm 2021

Năm 2021 sẽ đánh dấu nhiều bước chuyển biến trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của Công ty. Do đó HĐQT và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có của Công ty, đồng thời khắc phục những khó khăn còn tồn tại để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- HĐQT giao cho Ban Giám đốc Công ty chủ động triển khai thực hiện linh hoạt các phương án tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 theo kế hoạch, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty.

- Tiếp tục rà soát, ban hành một số quy chế quản trị của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước và Tổng công ty bảo đảm sự thông suốt trong

việc chỉ đạo của HĐQT và tổ chức điều hành của Giám đốc Công ty đến các cơ quan, đơn vị và người lao động trong Công ty.

- Tiếp tục tập trung cải thiện điều kiện làm việc; tổ chức rà soát, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật; tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động. Tăng cường công tác quản trị chi phí; thực hiện chặt chẽ các dự án đầu tư và kiểm soát nguồn vốn sử dụng.

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu, lực lượng lao động đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có. Chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát bộ máy quản lý, điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy chế quản lý của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Bộ máy điều hành với các tổ chức chính trị trong Công ty, phát huy truyền thống đoàn kết và sáng tạo trong quá trình tổ chức SXKD vì sự phát triển bền vững của Công ty. Không ngừng chăm lo và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Với kết quả mang tính tiền đề đạt được trong năm 2020, HĐQT Công ty sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để có những giải pháp mang tính đột phá, cùng với Ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, từng bước củng cố toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty nhằm ổn định phát triển, mang lại lợi ích thiết thực cho các Cổ đông và người lao động của Công ty, cũng như tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Kính thưa Đại hội! Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2021;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T10.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Cầm phá, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020
và phương hướng hoạt động năm năm 2021

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Đông Bắc;

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội;

Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2020.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như sau:

I. TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020

Trong năm qua Ban kiểm soát đã tiến hành 02 đợt kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và thẩm tra BCTC bán niên và BCTC năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh năm 2020.

Nội dung kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2020 cụ thể như sau:

Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và việc chấp hành các quy định về Tài chính - Kế toán của Công ty.

Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực của các số liệu về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2020.

Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ công ty

2 . Kết luận qua các hoạt động của Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định trong thẩm quyền của mình và tạo điều kiện để Ban điều hành thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh. Qua kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Ban điều hành đều tuân thủ theo các quy định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Pháp luật:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 48 Nghị quyết và một số Quyết định văn bản theo đúng trình tự, đầy đủ thủ tục, đúng với thẩm quyền và quy định của pháp luật, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm các thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tận tụy với công việc, đồng thuận, minh bạch trung thực, đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của các cổ đông và của Công ty.

3. Kiến nghị của ban kiểm soát

Tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý điều hành của HĐQT và ban giám đốc công ty, tăng cường công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. KẾT QUẢ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD năm 2020 cấp trên giao và kế hoạch của Công ty đã xác định, đồng thời căn cứ với tình hình thực tế của Công ty đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng, kịp thời, tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD theo kế hoạch đã đề ra. Đặc biệt trong năm 2020 Công ty đã tích cực chủ động đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn than có nguồn gốc nhập khẩu và mua thương mại về để chế biến, pha trộn đảm bảo tốt nguồn chân hàng chủ động cho công tác tiêu thụ của Công ty. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2020
1. Tiêu thụ than	Tấn	2.066.437,21
2. Dịch vụ vận tải thủy	Tấn	7.347.725,85
3. Tổng doanh thu	Đồng	4.443.185.062.633
4. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	35.931.246.524
5. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.742.910.487
6. Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	86.720.306.211
7. Tiền lương BQ	đ/ng/thg	16.378.000

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

a. Đánh giá công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty CP vận tải và chế biến than Đông Bắc tại thời điểm ngày 31/12/2020. Báo cáo

được lập và kiểm toán trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định khác có liên quan.

b. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020

b.1. tình hình tài chính

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2020
1. Tổng giá trị tài sản	Đồng	1.300.288.972.024
2. Doanh thu thuần	Đồng	4.443.185.062.633
3. Lợi nhuận từ HĐ SXKD	Đồng	34.178.647.575
4. Thu nhập khác	Đồng	2.265.827.924
5. Lợi nhuận khác	Đồng	1.752.598.949
6. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	35.931.246.524
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.742.910.487

b.2 Một số chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ số	Đơn vị tính	Năm 2020
I. Khả năng thanh toán		
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,97
2. Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,03
II. Cơ cấu nguồn vốn		
1. Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	91,78
2. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	1.116,71
III. Năng lực hoạt động		
1. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,0
2. Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	3,42
IV. Tỷ suất khả năng sinh lời		
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	0,65
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu	%	27,98

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Năm 2020 Ban kiểm soát hoạt động với 03 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu. Các thành viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cố gắng nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc, đã thể hiện phẩm chất trung thực, thẳng thắn, chấp hành tốt pháp luật và Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và ban Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của

công ty, đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, góp phần làm cho công ty phát triển vững mạnh, đạt hiệu quả cao và tài chính luôn lành mạnh.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin. Các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, quyết định liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị, ban Giám đốc công ty

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2021 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cổ đông Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2021, đảm bảo tính minh bạch và chính xác các số liệu trong công bố thông tin cho các cổ đông;

- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần vận tải và chế biến than Đông bắc đã phối hợp, giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T10b.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Mạnh Kết

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TTr-VTCB

Cầm Phá, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD
năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc do Công ty Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt thực hiện.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua kết quả SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021. Đoàn Chủ tịch vừa đã trình bày tại Đại hội.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2021 sau khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo chỉ tiêu kế hoạch năm.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Kính trình Đại hội Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phương Kim Mừng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số:...../TTr-VTCB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cám Phá, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt, địa chỉ: số 27, tổ 3, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, ký ngày 14 tháng 12 năm 2020. Nội dung báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được Đoàn Chủ tịch vừa thông qua trước Đại hội.

Kính trình Đại hội Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phương Kim Mừng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số:...../TTr-VTCB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS
năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Đoàn Chủ tịch vừa đã trình bày tại Đại hội.

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Đoàn Chủ tịch vừa đã trình bày tại Đại hội.

Kính trình Đại hội Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phương Kim Mừng

Số:...../TTr-VTCB

Cầm Phá, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua chi trả thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc thông qua ngày 13/5/2020, quy định mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

1. Quyết toán thù lao năm 2020

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	2.500.000	120.000.000	
1	Chủ tịch HĐQT					
-	Chuyên trách					
-	Không chuyên trách					
2	Thành viên HĐQT	04	48	2.500.000	120.000.000	
II. Ban kiểm soát		03	36		42.000.000	
1	Trưởng BKS	01	12	1.500.000	18.000.000	
2	Thành viên BKS	02	24	1.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	07	84		162.000.000	

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

*** Ngân sách hoạt động:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

2. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	2.500.000	120.000.000	
1	Chủ tịch HĐQT					
-	<i>Chuyên trách</i>					
-	<i>Không chuyên trách</i>					
2	Thành viên HĐQT	04	48	2.500.000	120.000.000	
II. Ban kiểm soát		03	36		42.000.000	
1	Trưởng BKS	01	12	1.500.000	18.000.000	
2	Thành viên BKS	02	24	1.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	07	84		162.000.000	

Kính trình Đại hội Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phương Kim Mừng

Số:...../TTr-VTCB

Cám Phả, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc thông qua ngày 13/5/2020.

HĐQT Công ty báo cáo Đại hội phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty, như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, TỶ LỆ CHIA CỔ TÚC NĂM 2020

1. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2020

TT	Chi tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	66.299.990.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	35.931.246.524
3	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	Đồng	28.742.910.487
3.1	LN bổ sung nguồn vốn KD từ nguồn đền bù GPMB	Đồng	599.753.257
3.2	Lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá	Đồng	192.860.800
4	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	27.950.296.430
5	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	67.746.149
6	Lợi nhuận phân chia năm nay	Đồng	28.018.042.579
7	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng	5.603.600.237
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.801.795.979
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	2.551.804.258
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	250.000.000
8	Lợi nhuận chia cổ tức	Đồng	22.414.442.342
8.1	Chia cổ tức bằng tiền mặt	Đồng	15.784.452.342
8.2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Đồng	6.629.990.000
9	Tỷ lệ trả cổ tức tiền mặt	LN/VĐL	23,81%
10	Chia cổ tức bằng tiền mặt (dự kiến)	đ/cổ phiếu	2.381
11	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu	LN/VĐL	10%
12	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Cổ phiếu	662.999

2. Phương án chi trả cổ tức năm 2020

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 22.414.442.342 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu
- + Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 23,81%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 2.381 đồng).
- + Số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 15.784.452.342 đồng
- + Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 10%/vốn điều lệ, tương đương tỷ lệ 100 : 10 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu mới)
- + Số cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu: 662.999 cổ phiếu, tương đương giá trị 6.629.990.000 đồng tính theo mệnh giá cổ phiếu (10.000 đồng/cổ phiếu).

- Thời gian thực hiện: Quý 2 năm 2021

3. Phương án bổ sung nguồn vốn kinh doanh

3.1. Sử dụng nguồn tiền đền bù GPMB để thực hiện đầu tư công trình năm 2020

- Quy mô đầu tư: Đầu tư bổ sung, thay thế một số tài sản bị thu hồi để giải phóng mặt bằng làm tuyến đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả.
- Số tiền: 599.753.257 đồng (phần chênh lệch do được hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng)

3.2. Bổ sung nguồn vốn kinh doanh sau khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ĐTXDCB và nguồn đền bù GPMB.
- Số tiền: 5.644.817.354 đồng.

*** Tổ chức thực hiện**

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định và tình hình thực hiện dự án xem xét, quyết định đầu tư và bổ sung nguồn vốn kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức bao gồm cả phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có).

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho Giám đốc và các phòng/ban/cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ xin phép UBCK Nhà nước phát hành cổ phiếu trả cổ tức; Báo cáo việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu. Hoàn thiện hồ sơ để thực hiện việc đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở GDCK Hà Nội đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho Cổ đông.

+ Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung và ký ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty liên quan đến điều khoản quy định về

vốn điều lệ của Công ty và thực hiện sửa đổi các quy chế, quy định khác liên quan đến hoạt động của Công ty. Hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành việc thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và các tài liệu pháp lý liên quan khác phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định khác theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC NĂM 2021

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc. HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 như sau:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	100	22.280.000.000
2	Trích lập các quỹ tại DN:	Đồng	10	2.228.000.000
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>Đồng</i>	<i>9,5</i>	<i>2.116.600.000</i>
	- <i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	<i>Đồng</i>	<i>0,5</i>	<i>111.400.000</i>
3	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	Đồng	90	20.052.000.000
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	<i>Đồng</i>	<i>90</i>	<i>20.052.000.000</i>

Kính trình Đại hội Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phương Kim Mừng

Số:...../TTr-VTCB

Cẩm Phả, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH
V/v Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả Hội đồng quản trị báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định kế hoạch đầu tư và sử dụng nguồn vốn kinh doanh năm 2021 cụ thể:

1. Kế hoạch đầu tư năm 2021

*** Tổng mức đầu tư năm 2021: 61.150,0 triệu đồng**

a) Công trình chuyển tiếp:

- Dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2020. Mức đầu tư: 21.068,3 tr.đồng.
- Dự án kho bãi và tiêu thụ than (Khu 2) tại cụm cảng km6, phường Quang Hanh, Cẩm phả, QN. Mức đầu tư: 19.706,7 triệu đồng.

b) Chuẩn bị đầu tư

- Dự án đầu tư duy trì phục vụ sản xuất năm 2021. Mức đầu tư: 20.390 triệu đồng.

* Nguồn vốn thực hiện: Vay thương mại, quỹ đầu tư phát triển, nguồn vốn đầu tư XDCB, nguồn đền bù.

2. Kế hoạch bổ sung nguồn vốn kinh doanh năm 2021

- Xin ý kiến Đại hội về việc bổ sung nguồn vốn kinh doanh từ nguồn vốn ĐTXDCB và nguồn đền bù giải phóng mặt bằng khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Xin ý kiến Đại hội về việc bổ sung nguồn vốn kinh doanh từ quỹ đầu tư phát triển khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

Kính trình Đại hội Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phương Kim Mừng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số:...../TTr-VTCB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cầm Phá, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc mua/bán cổ phần theo đề nghị
của cổ đông và theo đề nghị của Công ty năm 2021**

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

Trên cơ sở đề nghị mua/bán cổ phần của cổ đông và đề nghị của Công ty. Hội đồng quản trị báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định việc mua/bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của Công ty.

- Số lượng cổ phần có đơn của cổ đông đề nghị Công ty mua/bán dự kiến trên 10% tổng số cổ phần đã bán.

- Nguồn vốn thực hiện: nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, nguồn quỹ đầu tư xây dựng cơ bản.

Kính trình Đại hội Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phương Kim Mừng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TTr-VTCB

Cầm Phả, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty,
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động
của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

Năm 2020, Nhà nước đã sửa đổi ban hành các văn bản Luật mới gồm: Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính. Để tuân thủ quy định của pháp luật, Công ty đã tiến hành xây dựng sửa đổi, bổ sung theo quy định mới của Nhà nước gồm các quy chế sau: Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Các bản dự thảo nói trên đã được gửi tới Quý vị cổ đông kèm theo thông báo mời dự họp Đại hội đồng cổ đông nghiên cứu trước để tham gia ý kiến.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông nghiên cứu và biểu quyết thông qua toàn văn các quy chế nêu trên và có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phương Kim Mừng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số:...../TTr-VTCB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Phà, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
V/v Phương án lựa chọn Công ty
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét phê duyệt phương án lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán có đủ điều kiện kiểm toán theo quy định hiện hành để kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty theo luật định, trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phương Kim Mừng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TTr-VTCB

Cầm Phả, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện
các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến
hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP VT&CB than ĐB.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban
hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc kính trình
ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung sau:

+ Thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan
đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho
vay vốn lưu động nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc
mua, bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của công ty.

+ Trường hợp sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năng suất lao động và lợi
nhuận tăng và vượt so với kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng
quản trị tùy theo tình hình thực tế được quyền quyết định trích khấu hao nhanh
(mức trích khấu hao nhanh không quá hai lần) theo đúng quy định của Bộ tài chính
về hướng dẫn chế độ, quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, nhưng phải
đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Công ty đã xây dựng.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phương Kim Mừng

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Địa chỉ: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (0203) 3866268

Fax: (0203) 3865732

THẺ BIỂU QUYẾT

**(Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty
cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày 27/4/2021)**

Họ và tên:.....

Mã số cổ đông:.....

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Số cổ phần được uỷ quyền: cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

..... cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:.....

Họ và tên cổ đông (đại biểu dự Đại hội):

Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần

Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết:.....cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua tờ trình báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021	☐	☐	☐
Nội dung 02: Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020	☐	☐	☐
Nội dung 03: Thông qua tờ trình báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021	☐	☐	☐
Nội dung 04: Thông qua tờ trình báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021	☐	☐	☐
Nội dung 05: Thông qua tờ trình chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất năm 2021	☐	☐	☐
Nội dung 06: Thông qua tờ trình PA PP lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021	☐	☐	☐
Nội dung 7: Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2021	☐	☐	☐
Nội dung 8: Thông qua tờ trình mua/bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của Công ty năm 2021	☐	☐	☐
Nội dung 9: Thông qua sửa đổi, bổ sung các quy chế sau: Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị; quy chế hoạt động HĐQT, BKS.	☐	☐	☐
Nội dung 10: Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	☐	☐	☐
Nội dung 11: Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý, quyết định các vấn đề liên quan đến SXKD, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động, quyết định trích khấu hao nhanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong SXKD của Công ty	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu X vào Một trong các phương án sau: **Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Cầm Phá, ngày 27 tháng 4 năm 2021

Đại biểu

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BB-ĐHĐCĐ

Cẩm Phả, ngày 27 tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**

Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc

Trụ sở chính: Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

Giấy Chứng nhận ĐKDN số: 5701650781 cấp lần đầu ngày 12/7/2012, thay đổi lần 5, ngày 19/3/2021 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.

Thời gian: Vào hồi 8h00 ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đại Hội).

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội

Ông **Phạm Văn Dinh** thay mặt Ban tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội gồm có:

1. Khách mời:

- Đồng chí Đại tá **Phương Kim Minh**, Tổng Giám đốc Tổng công ty Đông Bắc.

- Đại biểu đại diện cho các cơ quan Tổng công ty cùng về dự Đại hội.

2. Cổ đông và đại diện cổ đông:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27/4/2021 là 30 đại biểu.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Bà **Phương Thị Công** Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27/4/2021 là 520 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 6.629.999 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27/4/2021 là 30 đại biểu, sở hữu và đại diện sở hữu 6.629.999 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty CP Vận tải và Chế biến than Đông Bắc (Số cổ đông ủy quyền: 490 cổ đông).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần vận tải chế biến than Đông Bắc được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu và biểu quyết bầu Chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu và thông qua “Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên”; “Chương trình Đại hội”; “Thế lệ biểu quyết”

1. Bầu chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu

a) Đại hội tiến hành bầu đoàn chủ tịch: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần đoàn chủ tọa gồm:

- Ông Phương Kim Mừng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông Trịnh Văn Thanh - Phụ trách GD Công ty, TV HĐQT - Thành viên.
- Ông Phạm Văn Thúc - TV HĐQT - Thành viên

b) Đại hội tiến hành bầu Ban thư ký: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban thư ký gồm:

- Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Trưởng ban

c) Đại hội tiến hành bầu Ban kiểm phiếu: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Phương Anh Dũng, Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Nguyệt Ủy viên
- Ông Nguyễn Long Giang Ủy viên
- Bà Đặng Thị Giang Ủy viên
- Bà Đỗ Thanh Phương Ủy viên

2. Đại hội thông qua chương trình, thời gian làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe ông **Phương Kim Mừng** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày “Chương trình, thời gian làm việc của Đại hội” (có tài liệu chi tiết kèm theo), và đề nghị Đại hội thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “Chương trình, thời gian làm việc của Đại hội” với tỷ lệ tán thành 100%.

3. Đại hội thông qua “Quy chế làm việc của đại hội”

Đại hội đã nghe ông **Phương Kim Mừng** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày “Quy chế làm việc của Đại hội” (có tài liệu chi tiết kèm theo) và đề nghị Đại hội thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “quy chế làm việc của Đại hội” với tỷ lệ tán thành 100%.

4. Đại hội thông qua “Nguyên tắc, thế lệ biểu quyết và phát biểu tại Đại hội”

Đại hội đã nghe ông **Phương Kim Mừng** thay mặt đoàn chủ tịch trình bày “Nguyên tắc, thế lệ biểu quyết và phát biểu tại Đại hội” và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với tỉ lệ tán thành 100%.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua Đại hội

1. Tờ trình thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
2. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
3. Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
4. Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Do Ban kiểm soát trình bày.
5. Tờ trình thông qua chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
7. Tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
8. Thông qua việc mua/bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của Công ty năm 2021.
9. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2021. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
10. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty. Do Đoàn Chủ tịch trình bày.
11. Thông qua Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

2. Thảo luận, ý kiến của cổ đông tại Đại hội

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Đại hội biểu quyết thông qua

Số cổ đông tham dự Đại hội trước khi kiểm phiếu: cổ đông, đại diện cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết và Biên bản với các nội dung như sau:

3.1. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021.

Đại hội đã nghe Ông..... trình bày tờ trình kết quả SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình kết quả SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình kết quả SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình kết quả SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021.

* Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	51.000.000.000	66.299.990.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn	2.323.900	2.359.069,83	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.123.900	1.161.863,24	
	- Than Nhập khẩu	Tấn	800.000	816.896,05	
	- Than Nguyên khai	Tấn	400.000	380.310,54	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>358.000</i>	<i>353.574,64</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	2.031.900	2.066.437,21	
4	Vận tải thủy	Tấn	7.140.000	7.347.725	
5	Tổng doanh thu	Đồng	3.925.968.230.000	4.443.185.062.633	
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	28.250.000.000	35.931.246.524	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	5.650.000.000	7.188.336.037	
8	Lợi nhuận sau thuế. Trong đó:	Đồng	22.600.000.000	28.742.910.487	
8.1	<i>LN bổ sung nguồn vốn KD từ nguồn đền bù GPMB</i>	<i>Đồng</i>		<i>599.753.257</i>	
8.2	<i>Lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá</i>	<i>Đồng</i>		<i>192.860.800</i>	
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng		27.950.296.430	
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng		67.746.149	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay	Đồng		28.018.042.579	
12	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng	4.520.000.000	5.603.600.237	
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.260.000.000	2.801.795.979	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	2.147.000.000	2.551.804.258	
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	113.000.000	250.000.000	
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến)	Đồng	18.080.000.000	22.414.442.342	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	<i>Đồng</i>	<i>12.430.000.000</i>	<i>15.784.452.342</i>	
	<i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu</i>	<i>Đồng</i>	<i>5.650.000.000</i>	<i>6.629.990.000</i>	
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.184.000	16.378.000	

*** Phương án sản xuất kinh doanh năm 2021**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2021	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		72.928.990.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		1.786.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		1.036.000	
	- Than nhập khẩu	Tấn		350.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		400.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>		<i>357.700</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		1.900.000	
4	Vận tải thủy			7.540.000	
5	Tổng doanh thu	đồng		3.713.677.160.000	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		27.850.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		5.570.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	22.280.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.228.000.000	
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>đồng</i>	<i>9,5</i>	<i>2.116.600.000</i>	
	- <i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	<i>đồng</i>	<i>0,5</i>	<i>111.400.000</i>	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	đồng	90	20.052.000.000	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	<i>đồng</i>	<i>90</i>	<i>20.052.000.000</i>	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		14.191.000	

- Để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trong giai đoạn hiện nay. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2021. Tỷ lệ tăng vốn điều lệ tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh, Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.2. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và trình bày báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý báo cáo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành:..... phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến:.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.3. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Và trình bày bản báo cáo hoạt động của HĐQT.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành:..... phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến:.....phiếu, đại diện cho.....cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.4. Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020. Và trình bày bản báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không tán thành:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ *Không có ý kiến:* phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.5. Thông qua tờ trình chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021.

Đại hội đã nghe Ông trình bày tờ trình chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021.

*** Quyết toán thù lao năm 2020**

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	2.500.000	120.000.000	
1	Chủ tịch HĐQT					
-	Chuyên trách					
-	Không chuyên trách					
2	Thành viên HĐQT	04	48	2.500.000	120.000.000	
II. Ban kiểm soát		03	36		42.000.000	
1	Trưởng BKS	01	12	1.500.000	18.000.000	
2	Thành viên BKS	02	24	1.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	07	84		162.000.000	

*** Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021**

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	2.500.000	120.000.000	
1	Chủ tịch HĐQT					
-	Chuyên trách					
-	Không chuyên trách					
2	Thành viên HĐQT	04	48	2.500.000	120.000.000	
II. Ban kiểm soát		03	36		42.000.000	
1	Trưởng BKS	01	12	1.500.000	18.000.000	
2	Thành viên BKS	02	24	1.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	07	84		162.000.000	

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.6. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Đại hội đã nghe Ông trình bày tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

*** Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2020**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	66.299.990.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	35.931.246.524
3	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	Đồng	28.742.910.487
3.1	LN bổ sung nguồn vốn KD từ nguồn đền bù GPMB	Đồng	599.753.257
3.2	Lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá	Đồng	192.860.800

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
4	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	27.950.296.430
5	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	67.746.149
6	Lợi nhuận phân chia năm nay	Đồng	28.018.042.579
7	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng	5.603.600.237
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.801.795.979
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	2.551.804.258
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	250.000.000
8	Lợi nhuận chia cổ tức	Đồng	22.414.442.342
8.1	Chia cổ tức bằng tiền mặt	Đồng	15.784.452.342
8.2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Đồng	6.629.990.000
9	Tỷ lệ trả cổ tức tiền mặt	LN/VĐL	23,81%
10	Chia cổ tức bằng tiền mặt (dự kiến)	đ/cổ phiếu	2.381
11	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu	LN/VĐL	10%
12	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Cổ phiếu	662.999

2. Phương án chi trả cổ tức năm 2020

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 22.414.442.342 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu
- + Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 23,81%/vốn điều lệ (01cổ phiếu được nhận 2.381 đồng).
- + Số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 15.784.452.342 đồng
- + Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 10%/vốn điều lệ, tương đương tỷ lệ 100 : 10 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu mới)
- + Số cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu: 662.999 cổ phiếu, tương đương giá trị 6.629.990.000 đồng tính theo mệnh giá cổ phiếu (10.000 đồng/cổ phiếu).

- Thời gian thực hiện: Quý 2 năm 2021

3. Phương án bổ sung nguồn vốn kinh doanh

3.1. Sử dụng nguồn tiền đền bù GPMB để thực hiện đầu tư công trình năm 2020

- Quy mô đầu tư: Đầu tư bổ sung, thay thế một số tài sản bị thu hồi để giải phóng mặt bằng làm tuyến đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả.
- Số tiền: 599.753.257 đồng (phần chênh lệch do được hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng)

3.2. Bổ sung nguồn vốn kinh doanh sau khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ĐTXDCB và nguồn đền bù GPMB.
- Số tiền: 5.644.817.354 đồng.

* Tổ chức thực hiện

- ĐHQĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định và tình hình thực hiện dự án xem xét, quyết định đầu tư và bổ sung nguồn vốn kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức bao gồm cả phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có).

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho Giám đốc và các phòng/ban/cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ xin phép UBCK Nhà nước phát hành cổ phiếu trả cổ tức; Báo cáo việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu. Hoàn thiện hồ sơ để thực hiện việc đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở GDCK Hà Nội đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho Cổ đông.

+ Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung và ký ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ của Công ty và thực hiện sửa đổi các quy chế, quy định khác liên quan đến hoạt động của Công ty. Hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành việc thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và các tài liệu pháp lý liên quan khác phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định khác theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	100	22.280.000.000
2	Trích lập các quỹ tại DN:	Đồng	10	2.228.000.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	9,5	2.116.600.000
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	0,5	111.400.000
3	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	Đồng	90	20.052.000.000
	Chia cổ tức bằng tiền mặt	Đồng	90	20.052.000.000

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.7. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2021.

Đại hội đã nghe Ông - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021. Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung sau:

+ Thực hiện đầu tư năm 2021. Dự kiến tổng mức đầu tư là 61.150 Trđ.

+ Đại hội giao cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.8. Thông qua tờ trình mua/bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của Công ty năm 2021.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình mua/bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của Công ty năm 2021.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình mua/bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của Công ty năm 2021.

- Số lượng cổ phần có đơn của cổ đông đề nghị Công ty mua/bán dự kiến trên 10% tổng số cổ phần đã bán.

- Nguồn vốn thực hiện: nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, nguồn quỹ đầu tư xây dựng cơ bản.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình mua/bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của Công ty năm 2021.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình mua/bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của Công ty năm 2021.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.9. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung các quy chế: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Đại hội đã nghe Ông..... - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình sửa đổi, bổ sung các quy chế: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế

nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình sửa đổi, bổ sung các quy chế: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình mua/bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của Công ty năm 2021.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.10. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Đại hội đã nghe Ông - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Không có ý kiến: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

3.11. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty.

Đại hội đã nghe Ông - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc tờ trình thông qua ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty. Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung sau:

+ Thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Trường hợp sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năng suất lao động và lợi nhuận tăng và vượt so với kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tùy theo tình hình thực tế được quyền quyết định trích khấu hao nhanh (mức trích khấu hao nhanh không quá hai lần) theo đúng quy định của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ, quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, nhưng phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch kế hoạch lợi nhuận Công ty đã xây dựng.

Chủ tọa mời các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại biểu dự họp thảo luận góp ý.

Tại Đại hội, không có ý kiến nào khác và không có câu hỏi nào góp ý vào tờ trình ủy quyền trên. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua tờ trình ủy quyền.

Kết quả biểu quyết thông qua:

+ *Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

3.12. Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.

Bà Trần Thị Quỳnh Trang thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

+ *Tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không tán thành: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

+ *Không có ý kiến: phiếu, đại diện cho cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;*

III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Phạm Văn Dinh - Thay mặt ban tổ chức Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày.

Biên bản này được lập vào hồi 11h30 ngày 27 tháng 4 năm 2021 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này gồm 13 (mười ba) trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các tổ chức trực thuộc Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc chịu trách nhiệm thi hành.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH ĐOÀN**

Trần Thị Quỳnh Trang

Phương Kim Mừng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT&CB THAN ĐÔNG BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../NQ-ĐHĐCĐ

Cám Phá, ngày 27 tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2020 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;
Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày 27/4/2021;
Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội.*

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 27/4/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được tổ chức với sự tham gia của 30 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 6.629.999 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021.

ĐHĐCĐ thông qua tờ trình kết quả hoạt động SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021 cụ thể như sau:

*** Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020.**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	51.000.000.000	66.299.990.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn	2.323.900	2.359.069,83	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.123.900	1.161.863,24	
	- Than Nhập khẩu	Tấn	800.000	816.896,05	
	- Than Nguyên khai	Tấn	400.000	380.310,54	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>358.000</i>	<i>353.574,64</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	2.031.900	2.066.437,21	
4	Vận tải thủy	Tấn	7.140.000	7.347.725	
5	Tổng doanh thu	Đồng	3.925.968.230.000	4.443.185.062.633	
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	28.250.000.000	35.931.246.524	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	5.650.000.000	7.188.336.037	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ TH/KH %
8	Lợi nhuận sau thuế. Trong đó:	Đồng	22.600.000.000	28.742.910.487	
8.1	<i>LN bổ sung nguồn vốn KD từ nguồn đền bù GPMB</i>	Đồng		599.753.257	
8.2	<i>Lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá</i>	Đồng		192.860.800	
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng		27.950.296.430	
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng		67.746.149	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay	Đồng		28.018.042.579	
12	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng	4.520.000.000	5.603.600.237	
	- <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	Đồng	2.260.000.000	2.801.795.979	
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	Đồng	2.147.000.000	2.551.804.258	
	- <i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	Đồng	113.000.000	250.000.000	
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến)	Đồng	18.080.000.000	22.414.442.342	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	Đồng	12.430.000.000	15.784.452.342	
	<i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu</i>	Đồng	5.650.000.000	6.629.990.000	
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.184.000	16.378.000	

*** Phương án sản xuất kinh doanh năm 2021**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	KH năm 2021	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng		72.928.990.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn		1.786.000	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn		1.036.000	
	- Than nhập khẩu	Tấn		350.000	
	- Than Nguyên khai	Tấn		400.000	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	Tấn		357.700	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn		1.900.000	
4	Vận tải thủy			7.540.000	
5	Tổng doanh thu	đồng		3.713.677.160.000	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng		27.850.000.000	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		5.570.000.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	đồng	100	22.280.000.000	
9	Trích lập các quỹ tại DN	đồng	10	2.228.000.000	
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	đồng	9,5	2.116.600.000	
	- <i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	đồng	0,5	111.400.000	
10	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	đồng	90	20.052.000.000	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	đồng	90	20.052.000.000	
11	Tiền lương bình quân (dự kiến)	đ/ng/th		14.191.000	

- Để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trong giai đoạn hiện nay. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2021. Tỷ lệ tăng vốn điều lệ tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh, Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo tài chính tóm tắt năm 2020.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

- Đại hội thông qua toàn văn nội dung bản báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Thông qua tờ trình thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 và đề xuất phương án năm 2021.

DHĐCĐ thông qua thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2020, đề xuất phương án năm 2021 cụ thể như sau:

*** Quyết toán thù lao năm 2020**

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	2.500.000	120.000.000	
1	Chủ tịch HĐQT					
-	Chuyên trách					
-	Không chuyên trách					
2	Thành viên HĐQT	04	48	2.500.000	120.000.000	
II. Ban kiểm soát		03	36		42.000.000	
1	Trưởng BKS	01	12	1.500.000	18.000.000	

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
2	Thành viên BKS	02	24	1.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	07	84		162.000.000	

*** Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021**

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	2.500.000	120.000.000	
1	Chủ tịch HĐQT					
-	<i>Chuyên trách</i>					
-	<i>Không chuyên trách</i>					
2	Thành viên HĐQT	04	48	2.500.000	120.000.000	
II. Ban kiểm soát		03	36		42.000.000	
1	Trưởng BKS	01	12	1.500.000	18.000.000	
2	Thành viên BKS	02	24	1.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	07	84		162.000.000	

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021 cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	66.299.990.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	35.931.246.524
3	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	Đồng	28.742.910.487
3.1	<i>LN bổ sung nguồn vốn KD từ nguồn đền bù GPMB</i>	Đồng	599.753.257
3.2	<i>Lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá</i>	Đồng	192.860.800
4	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	27.950.296.430
5	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	67.746.149
6	Lợi nhuận phân chia năm nay	Đồng	28.018.042.579
7	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng	5.603.600.237
	- <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	Đồng	2.801.795.979
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	Đồng	2.551.804.258
	- <i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	Đồng	250.000.000

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
8	Lợi nhuận chia cổ tức	Đồng	22.414.442.342
8.1	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	Đồng	<i>15.784.452.342</i>
8.2	<i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu</i>	Đồng	<i>6.629.990.000</i>
9	Tỷ lệ trả cổ tức tiền mặt	LN/VĐL	23,81%
10	Chia cổ tức bằng tiền mặt (dự kiến)	đ/cổ phiếu	2.381
11	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu	LN/VĐL	10%
12	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Cổ phiếu	662.999

2. Phương án chi trả cổ tức năm 2020

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 22.414.442.342 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu
- + *Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 23,81%/vốn điều lệ (01cổ phiếu được nhận 2.381 đồng).*
- + *Số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 15.784.452.342 đồng*
- + *Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 10%/vốn điều lệ, tương đương tỷ lệ 100 : 10 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu mới)*
- + *Số cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu: 662.999 cổ phiếu, tương đương giá trị 6.629.990.000 đồng tính theo mệnh giá cổ phiếu (10.000 đồng/cổ phiếu).*

- Thời gian thực hiện: Quý 2 năm 2021

3. Phương án bổ sung nguồn vốn kinh doanh

3.1. Sử dụng nguồn tiền đền bù GPMB để thực hiện đầu tư công trình năm 2020

- Quy mô đầu tư: Đầu tư bổ sung, thay thế một số tài sản bị thu hồi để giải phóng mặt bằng làm tuyến đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả.
- Số tiền: 599.753.257 đồng (phần chênh lệch do được hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng)

3.2. Bổ sung nguồn vốn kinh doanh sau khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ĐTXDCB và nguồn đền bù GPMB.
- Số tiền: 5.644.817.354 đồng.

* Tổ chức thực hiện

- ĐHQĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định và tình hình thực hiện dự án xem xét, quyết định đầu tư và bổ sung nguồn vốn kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức bao gồm cả phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có).

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho Giám đốc và các phòng/ban/cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ xin phép UBCK Nhà nước phát hành cổ phiếu trả cổ tức; Báo cáo việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu. Hoàn thiện hồ sơ để thực hiện việc đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở GDCK Hà Nội đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho Cổ đông.

+ Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung và ký ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ của Công ty và thực hiện sửa đổi các quy chế, quy định khác liên quan đến hoạt động của Công ty. Hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành việc thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và các tài liệu pháp lý liên quan khác phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định khác theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

2. Kế hoạch PP lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2021

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc. HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	100	22.280.000.000
2	Trích lập các quỹ tại DN:	Đồng	10	2.228.000.000
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	Đồng	9,5	2.116.600.000
	- <i>Quỹ thưởng người quản lý</i>	Đồng	0,5	111.400.000
3	Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến:	Đồng	90	20.052.000.000
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	Đồng	90	20.052.000.000

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2021.

- Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung sau:

+ Thực hiện đầu tư năm 2021. Dự kiến tổng mức đầu tư là 61.150 Trđ.

+ Đại hội giao cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8. Thông qua tờ trình mua/bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của Công ty năm 2021.

Trên cơ sở đề nghị mua/bán cổ phần của cổ đông và đề nghị của Công ty. Hội đồng quản trị báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định việc mua/bán cổ phần theo đề nghị của cổ đông và theo đề nghị của Công ty.

- Số lượng cổ phần có đơn của cổ đông đề nghị Công ty mua/bán dự kiến trên 10% tổng số cổ phần đã bán.

- Nguồn vốn thực hiện: nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, nguồn quỹ đầu tư xây dựng cơ bản.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung các quy chế: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

DHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế: Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

DHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán cho các công ty đại chúng do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày của Công ty.

- Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. HĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung sau:

+ Thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các hợp đồng giao dịch, các hợp đồng vay, cho vay vốn lưu động nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Trường hợp sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năng suất lao động và lợi nhuận tăng và vượt so với kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tùy theo tình hình thực tế được quyền quyết định trích khấu hao nhanh (mức trích khấu hao nhanh không quá hai lần) theo đúng quy định của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ, quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, nhưng phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch kế hoạch lợi nhuận Công ty đã xây dựng.

- Đại hội nhất trí thông qua với..... phiếu biểu quyết, đại diện cho..... cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ.....% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 12: Điều khoản thi hành

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2021.

Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các quý Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. T11.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phương Kim Mừng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN VẬN TẢI & CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Cẩm Phả, tháng 4 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT&CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số: /QĐ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cầm Phá, ngày 27 tháng 4 năm 2021

Dư Thảo

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Quyết định số 5922/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 của Bộ Quốc phòng V/v phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Vận tải và chế biến than Đông Bắc thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc, gồm 21 Chương và 57 Điều, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/4/2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc Công ty; Người đại diện theo pháp luật; Trưởng các phòng, ban, Giám đốc chi nhánh Công ty, đơn vị trực thuộc; các cơ quan, đơn vị, các quý cổ đông và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGĐ, BKS (để chỉ đạo);
- Các quý cổ đông (để t/h);
- Các Phòng, PX, Đội, CN (để t/h);
- Lưu: VT, TCLĐ; T15.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
CÔNG PHẦN VẬN TẢI & CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Cẩm Phả, tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên ban Kiểm soát

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 49. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 51. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 52. Tài khoản ngân hàng

Điều 53. Năm tài chính

Điều 54. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 56. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 57. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 58. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 59. Giải thể Công ty

Điều 60. Gia hạn hoạt động

Điều 61. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 64. Ngày hiệu lực

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm Phả, ngày 27 tháng 4 năm 2021

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Quyết định số 5922/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 của Bộ Quốc phòng V/v phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Vận tải và chế biến than Đông Bắc thành Công ty cổ phần;

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc (sau đây gọi là Công ty), tổ chức vào ngày 27/4/2021 nhất trí thông qua; các cổ đông của Công ty cam kết thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ này.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên của Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.**

- Tên Công ty viết tắt: **Công ty VT&CB than Đông Bắc.**

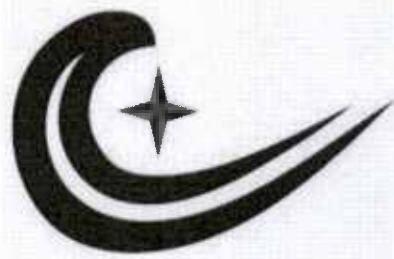
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **TRANSPORT AND PROCESSING OF COAL DONG BAC JOINT STOCK COMPANY.**

- Tên viết tắt: **DONG BAC CO. LTD. TPC.**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 19, ngách 48/323 đường Trần Quốc Tảng, khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 02033.866.268 Fax: 02033.865.732
- E-mail: congtvytcbbdongbac@gmail.com.vn
- Website: www.vtcbbdongbac.com.vn
- Logo Công ty (biểu tượng riêng của Công ty):



4. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại ngân hàng trong và ngoài nước. Công ty chịu trách nhiệm hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính. Công ty có bảng cân đối kế toán riêng, được lập định kỳ các quý theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Công ty là công ty con của Tổng công ty Đông Bắc, do Tổng công ty chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty, thông qua thương hiệu của Tổng công ty, thông qua quyền sở hữu tài nguyên, trữ lượng than của Tổng công ty giao cho Công ty quản lý, vận tải, chế biến và tiêu thụ theo hợp đồng và thương hiệu của Tổng công ty hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế của Tổng công ty.

6. Ngoài các quy định trong Điều lệ này, Công ty có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty con đối với Tổng công ty phù hợp Điều lệ của Tổng công ty và các quy chế quản lý trong nội bộ Tổng công ty mà Công ty là một thành viên.

7. Công ty có các Chi nhánh, Phân xưởng, Tổ, Đội trực thuộc và có thể thành lập các Chi nhánh, Văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với quyết định của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.

8. Trừ khi phải chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, Điều lệ này và trong Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty gồm các ngành sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác và thu gom than bùn	0892
2	Khai thác và thu gom than cứng	0510
3	Khai thác và thu gom than non	0520
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Vận tải đường ống	4940
7	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
8	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
10	Bốc xếp hàng hóa	5224
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
12	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
13	Sửa chữa thiết bị khác	3319

- Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

- Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

2. Mục tiêu của Công ty là tối đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, đảm bảo khai thác, sử dụng có hiệu quả nhất tiền vốn, nguồn tài nguyên quốc gia và các nguồn lực khác, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

3. Địa bàn kinh doanh: Công ty được phép tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Các cổ đông của Công ty thỏa thuận góp vốn, phân chia lợi nhuận, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội trong Công ty:

- Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam và các quy định của Tổng công ty.

- Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức đó, đảm bảo sát với đặc điểm, tình hình nhiệm vụ và phù hợp với cơ chế lãnh đạo của Tổng công ty.

- Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, Điều lệ của mình.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 66.299.990.000 đồng (Bằng chữ: sáu mươi sáu tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.629.999 cổ phần (sáu triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

- Vốn Nhà nước do Tổng công ty Đông Bắc sở hữu: 3.381.300 cổ phần (ba triệu, ba trăm tám mươi một nghìn, ba trăm cổ phần), trị giá 33.813.000.000 đồng (ba mươi ba tỷ, tám trăm mười ba triệu đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

- Các cổ đông thể nhân sở hữu 3.248.699 cổ phần (ba triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi chín cổ phần), trị giá 32.486.990.000 đồng (ba mươi hai tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 49% vốn điều lệ. Trong đó:

+ Nhà đầu tư chiến lược là Công ty TNHH Phương Sơn: 401.570 cổ phần (bốn trăm linh một nghìn, năm trăm bảy mươi cổ phần), giá trị 4.015.700.000 đồng (bốn tỷ, không trăm mười năm triệu, bảy trăm nghìn đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 6,06% % vốn điều lệ.

+ Nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần Công nghiệp tàu thủy Đông Bắc: 663.000 cổ phần (sáu trăm sáu mươi ba nghìn cổ phần), giá trị 6.630.000.000 đồng (sáu tỷ, sáu trăm ba mươi triệu đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 10,0% % vốn điều lệ.

+ Người lao động của Công ty: 1.852.630 cổ phần (một triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi cổ phần), giá trị 18.526.300.000 đồng

(mười tám tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 27,94% vốn điều lệ;

+ Các nhà đầu tư khác: 331.499 cổ phần (ba trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm chín mươi chín cổ phần), giá trị 3.314.990.000 đồng (ba tỷ, ba trăm mười bốn triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 5,0% vốn điều lệ.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định tăng vốn điều lệ của công ty nếu thấy cần thiết thông qua việc: tích lũy lợi nhuận mà công ty thu được, các cổ đông đầu tư vốn bổ sung, phát hành thêm cổ phiếu, mời gọi thêm các cổ đông mới.

8. Việc giảm vốn điều lệ công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở vốn còn lại của công ty nhưng vẫn đảm bảo công ty hoạt động bình thường.

9. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;

10. Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;

11. Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật Doanh nghiệp.

12. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

8. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát
4. Giám đốc công ty
5. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
6. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

7. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

8. Giám đốc là người xây dựng kế hoạch, định hướng chiến lược phát triển của Công ty; là người quản lý điều hành toàn diện trên các mặt công tác và hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, tháng, quý, năm của Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

9. Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Các quyền đối với các loại cổ phần khác, gồm: cổ đông ưu đãi biểu quyết, cổ đông ưu đãi cổ tức, cổ đông ưu đãi hoàn lại thực hiện theo Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật doanh nghiệp, Điều 271 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội

đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

a) Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

b) Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

c) Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

d) Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

đ) Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

e) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

e1) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

e2) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

e3) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

e4) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e5) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

f) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

f1) Vi phạm pháp luật;

f2) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

f3) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

g) Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác

2. Cổ đông ưu đãi biểu quyết, cổ đông ưu đãi cổ tức, cổ đông ưu đãi hoàn lại có nghĩa vụ theo Điều 119 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ những trường hợp quy định sau:

a. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.

b. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

c. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy

quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp trừ trường hợp công ty có quy định

khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết hoặc tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng

ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có

thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Căn cứ vào tình hình thực tế, Công ty bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập theo tỷ lệ và điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng d khoản 1 Điều 15 và điểm 8.1, điểm 8.3 khoản 8 Điều 35 của Điều lệ này;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Công ty và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại

diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền

công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ

lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc Công ty hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty.

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số các thành viên của hội đồng làm Giám đốc Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty Đông Bắc (chủ sở hữu) và các quy định của Bộ Quốc phòng.

2. Giám đốc là người xây dựng kế hoạch, định hướng chiến lược phát triển của Công ty; là người quản lý điều hành toàn diện trên các mặt công tác và hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, tháng, quý, năm của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc Công ty không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

5. Giám đốc Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

6. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- b) Là chủ tài khoản của Công ty;
- c) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- d) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- đ) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại và các hợp đồng giao dịch khác, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- e) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, đánh giá đối với các chức danh trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển, kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- g) Tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động; Quyết định số lượng người lao động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiền lương, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác, quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Tự chủ quyết định tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh;
- j) Quyết định phương án cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; từ chối yêu cầu cung cấp các nguồn lực không theo quy định của pháp luật; lựa chọn hình thức trả lương, trả thưởng cho người lao động

trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công;

k) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá tiền lương và các chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật và đưa vào áp dụng trong nội bộ nhóm công ty mẹ - công ty con thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh hoặc thông qua hợp đồng; quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty.

l) Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc Công ty; Quy hoạch phát triển các nhóm dự án thuộc các ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

m) Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên, khoáng sản và các nguồn vốn lực khác của Nhà nước, nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào Công ty;

n) Xây dựng chiến lược bền vững của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và dài hạn của Công ty;

o) Xây dựng các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư, dự án bảo vệ môi trường, phương án giao ranh giới quản lý tài nguyên, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề án tổ chức, quản lý trong Công ty;

p) Ban hành, sửa đổi và bổ sung Điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế tài chính Công ty, quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

q) Quyết định ban hành các Quy chế, quy định, quy trình, quy phạm quản lý nội bộ và các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật trong Công ty;

r) Quyết định các dự án đầu tư, mua, bán tài sản của Công ty; ký các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và các hợp đồng kinh tế khác, phương án sử dụng vốn, tài sản; giá mua, giá bán các sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước quy định giá được Hội đồng quản trị ủy quyền theo quy định của Điều lệ này, theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

s) Xây dựng, điều chỉnh và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí sản xuất, kinh doanh, chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, đơn giá sản phẩm để áp dụng trong Công ty;

t) Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh, chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư, chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của Công ty và các nhà đầu tư, doanh nghiệp khác theo yêu cầu của thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật;

u) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty; được thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của Tổng công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực kinh doanh chính. Việc huy động và sử dụng các quỹ được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty;

v) Quản lý, sử dụng tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hay cho thuê là đất đai, tài nguyên khoáng sản, mặt nước theo quy định của Pháp luật về đất đai, tài nguyên khoáng sản để hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các hoạt động công ích khi được Nhà nước giao;

w) Quyết định những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

y) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

7. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

8. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

8.1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật này.

8.2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

8.3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại điểm 8.2, Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp

đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

8.4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

IX. BAN KIỂM SOÁT

1. Công ty thành lập Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng

quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 53. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành

viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc nhất trí thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường trụ sở Công ty, địa chỉ: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

HỌ TÊN CHỮ KÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

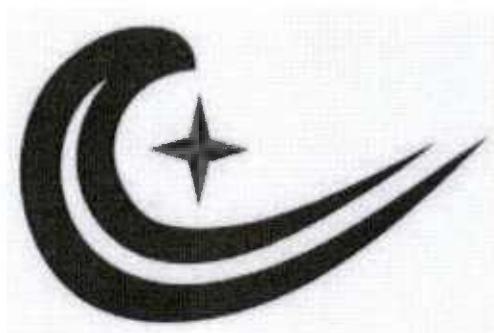
Các thành viên ký xác nhận

Đ/c Phạm Văn Thức, TV HĐQT Công ty:.....

Đồng chí Nguyễn Văn Chí, TV HĐQT:.....

Đ/c Vũ Xuân Hoạt, TV HĐQT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc
(Ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)

Tháng 4 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số: /QĐ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm Phả, ngày 27 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Dư. Thảo

**V/v Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính
về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày 27/4/2021 của HĐQT v/v ban
hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;*

*Căn cứ Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của ĐHĐCĐ
thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nội bộ về quản trị công ty” của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc. (Có Quy chế kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, bộ máy điều hành, các cổ đông, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, VSD, SGDCKHN;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Các quý cổ đông;
- Các Phòng, PX, Đội, CN;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ

**Nội bộ về quản trị Công ty
của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**
(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-HĐQT ngày 27/4/2021 của
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính
về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-HĐQT ngày 27/4/2021 của HĐQT v/v
ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của ĐHĐCĐ
thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty
cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than
Đông Bắc bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các
nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng
quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử,
bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy
định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội
đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Quản trị nội bộ công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công
ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền

lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch các hoạt động của công ty;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- b) "Công ty" là Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc;
- c) "ĐHĐCĐ" là Đại hội đồng cổ đông;
- d) "HĐQT" là Hội đồng quản trị Công ty;
- e) "BKS" là Ban kiểm soát Công ty;
- f) "GD" là Giám đốc Công ty;
- g) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- h) "Người quản lý doanh nghiệp" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- i) "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- j) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐHĐCĐ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HĐQTĐ

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách).

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên website Công ty và gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 7. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 8. Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ

Thực hiện theo khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Điều lệ công ty, phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

2. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp ĐHĐCĐ.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo quy định tại Khoản 6 Điều này.

3. Trước khi tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 11. Điều kiện tiến hành

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu

1. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có mặt trước khi cuộc họp khai mạc. Trường hợp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và

sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

a) Bỏ phiếu biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu.

b) Bỏ phiếu biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu (áp dụng cho trường hợp bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS).

Điều 14. Cách thức kiểm phiếu trong ĐHĐCĐ

1. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.

2. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

4. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 16. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Sau khi hoàn tất quá trình kiểm phiếu biểu quyết, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có đầy đủ chữ ký của tất cả các thành viên trong Ban kiểm phiếu.

2. Trường ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 17. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 18. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.

Điều 19. Công bố Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 20. Trình tự, thủ tục ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp.

Chương IV

VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết

định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy trình về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty như sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

b) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Chương V
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM
VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 24. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
 - đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

Điều 25. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ

Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 28. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 29. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có).

Điều 30. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Chương VI

CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 31. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty

Chương VII

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 32. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

Điều 33. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường

1. Hội đồng quản trị họp bất thường trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Điều 34. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Điều 35. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 36. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 37. Cách thức biểu quyết

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 38. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 39. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 40. Lập biên bản họp HĐQT

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 41. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 40 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực

Điều 42. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT

Nghị quyết, quyết định HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương VIII

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 43. Các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các tiểu ban khác và phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.

Điều 44. Cơ cấu và tiêu chuẩn của các tiểu ban

1. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.

2. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban do HĐQT quyết định.

Điều 45. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Chương IX

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 46. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 47. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Việc công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được thực hiện trong nội bộ Công ty và theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương X

BAN KIỂM SOÁT

Điều 51. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 52. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 53. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 54. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 25 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 55. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 26 Quy chế này.

Điều 56. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định
2. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng hoặc nghĩa vụ Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 57. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 58. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Điều 127 Luật Doanh nghiệp.

Chương XI GIÁM ĐỐC

Điều 59. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 60. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

1. Bổ nhiệm Giám đốc: HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc thuê một người khác làm Giám đốc.

2. Miễn nhiệm Giám đốc: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

3. Công ty ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động và Điều lệ Công ty.

Điều 61. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Giám đốc: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc.

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

Điều 62. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

Việc công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 63. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc

1. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Thù lao của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Chương XII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 64. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Giám đốc

1. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến BKS như đối với các thành viên HĐQT. Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

2. HĐQT có thể mời thành viên Ban GD tham dự cuộc họp HĐQT, thành viên này được quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.

3. Các nghị quyết và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT phải được gửi đến cho BKS, GD cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên HĐQT.

Điều 65. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho BKS, GD

Tất cả các nghị quyết của HĐQT sẽ được chuyển đến cho BKS và GD trong vòng ba (03) ngày kể từ khi ban hành.

Điều 66. Các trường hợp GD và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của BKS và GD. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Điều 67. Báo cáo của GD với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. GD chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

2. Báo cáo của GD trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 68. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với GD

Hàng quý, căn cứ vào kết quả thực hiện, HĐQT tổ chức họp kiểm điểm đối với GD về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với GD theo quy định nội bộ Công ty.

Điều 69. Các vấn đề GD phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

1. Các vấn đề GD phải báo cáo:

a) Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, GD trình HĐQT kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo phù hợp với chiến lược phát triển Công ty;

b) Báo cáo kế hoạch kinh doanh - dự toán ngân sách, báo cáo tài chính quý, năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính;

c) Các báo cáo khác khi được yêu cầu.

2. GD phải cung cấp thông tin trong phạm vi cho phép của mình, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi HĐQT hoặc BKS yêu cầu GD cung cấp thông tin. Tất cả các thông báo cho HĐQT và BKS phải được thực hiện bằng văn bản và được gửi đến HĐQT, BKS trong thời gian sớm nhất.

Điều 70. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên BKS và GD

1. Các thành viên HĐQT, BKS và GD thường xuyên trao đổi công việc và thông tin, hỗ trợ và tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện trách nhiệm của mỗi bên theo đúng quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

2. Các thành viên HĐQT, BKS, GD không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng nhiệm vụ khác nhau của mỗi bên.

3. Trong các cuộc họp của BKS, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, GD, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm.

4. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của các thành viên HĐQT, GD và người điều hành doanh nghiệp khác, BKS phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, BKS có trách nhiệm báo cáo HĐQT về vấn đề này. đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật

Chương XIII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 71. Giám sát

1. Căn cứ vào nội quy của Công ty, quy định về khen thưởng và kỷ luật và căn cứ theo kết quả đánh giá của HĐQT, Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và cá nhân thành viên HĐQT, thành viên BKS, GD và người điều hành khác của doanh nghiệp có thành tích trong công tác quản lý, điều hành.

2. Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy của Công ty, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, HĐQT sẽ xem xét hình thức kỷ luật và ban hành Quyết định kỷ luật.

Chương XIV **BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 72. Báo cáo và công bố thông tin

Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật và quy trình công bố thông tin của Công ty.

Chương XV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 73. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được ĐHĐCĐ xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc bao gồm 15 chương, 74 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021./.

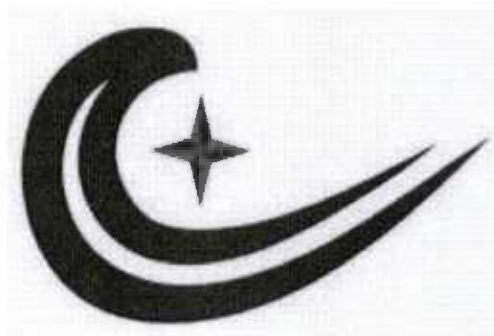
Nơi nhận:

- UBCKNN, VSD, SGDCCKHN;
- TV HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý cổ đông;
- Các Phòng, PX, Đội, CN;
- Lưu: VT, TCLĐ; T06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc
(Ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)

Tháng 4 năm 2021

Dư thảo

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng quản trị
của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**
(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-HĐQT ngày 27/4/2021 của
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính
về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-HĐQT ngày 27/4/2021 của HĐQT v/v
ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của ĐHĐCĐ
thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế
biến than Đông Bắc bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định
cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội
đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định
tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có
liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị,
các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của
Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu
trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết,
quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng

quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo

quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo

ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch

Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong

trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc bao gồm 7 chương 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, VSD, SGDCCKHN;
- TV HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý cổ đông;
- Các Phòng, PX, Đội, CN;
- Lưu: VT, TCLĐ; T06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc
(Ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)

Tháng 4 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số: /QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm Phá, ngày 27 tháng 4 năm 2021

Dư Thảo

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày 27/4/2021 của HĐQT v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát” của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc. (Có Quy chế kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, bộ máy điều hành, các cổ đông, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, VSD, SGDCCKHN;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Các quý cổ đông;
- Các Phòng, PX, Đội, CN;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN
VT&CB THAN ĐÔNG BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm Phà, ngày 27 tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2021/QĐ-BKS ngày 27 tháng 4 năm 2021
của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc)*

Căn cứ:

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 (Luật Chứng khoán).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp).

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải Và chế biến than Đông Bắc.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên

Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

02. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHƯƠNG KIM MỪNG